

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày 02 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Bà Vũ Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19.2/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc N; sinh năm: 1994 tại Cần Thơ; Nơi thường trú: đường A, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; trú tại: đường B, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G và bà: Trần Kim T; có vợ: Đỗ Thị P và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 209/2017/HSST); bị bắt giữ ngày: 04/6/2017, tạm giữ ngày: 04/6/2017, bị tạm giam ngày: 09/6/2017.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại.

Công ty A (vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, Phường L, Quận T, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Ông Ngô Thành P– Sinh năm: 1992 (có mặt).

Thường trú: đường Q, Phường N, quận D, TP.HCM.

2/Công ty B (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Q, phường X, quận Y, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 31/5/2017, Nguyễn Ngọc N đến cửa hàng “Công ty A” – địa chỉ: đường C, Phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì không thấy nhân viên tại khu vực trưng bày máy tính xách tay; N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài; N đi đến lén lút dùng tay phải lấy chiếc máy tính xách tay hiệu Asus X541, bỏ chiếc máy tính vào balô rồi đi ra khỏi cửa hàng (hành vi này đã bị camera cửa hàng ghi hình); sau đó, N đến Công ty B, bán chiếc máy tính xách tay trên với giá 5.200.000 đồng cho anh Tạ Công N, rồi tiêu xài hết.

Ngày 02/6/2017, với thủ đoạn tương tự, Nguyễn Ngọc N thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” tại quận Gò Vấp, bị Cảnh sát điều tra Công an Quận Gò Vấp bắt giữ; quá trình điều tra, N khai ngày 31/5/2017 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc máy tính xách tay hiệu Asus X541 tại cửa hàng điện thoại di động “Công ty A” – địa chỉ: đường C, Phường L, Quận T như đã nêu trên.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Asus X541 (không thu hồi được); tại bản Kết luận định tài sản số 911/HĐĐG ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định: chiếc laptop hiệu Asus X541 có trị giá là 9.000.000 đồng. Anh Ngô Thành P là nhân viên chính thức của Công ty A có nhiệm vụ trực quầy trưng bày máy vi tính xách tay lúc Nguyễn Ngọc N thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”; nên anh P đã tự nguyện bồi thường cho Công ty số tiền 11.490.000 đồng; nên phía Công ty A không có yêu cầu gì, về phía anh P chỉ yêu cầu N bồi thường lại số tiền trên.

Ngày 27/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Ngọc N về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với anh Tạ Công N (giám đốc Công ty B) là người mua máy tính xách tay mà N trộm cắp được như đã nêu trên, phía anh N không biết đây là tài sản do N trộm cắp mà có; sau khi mua xong thì Công ty B đã bán cho người khách vắng lai (không rõ lai lịch); do vậy không có cơ sở xử lý đối với Công ty B và anh Tạ Công N, đồng thời quá trình điều tra, anh N cũng đã nhận dạng được Nguyễn Ngọc N là người bán chiếc máy tính xách tay hiệu Asus X541 cho mình.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 bộ đồ thể thao màu xanh dương (mà N mặc lúc thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” tại cửa hàng Công ty A).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Ngọc

N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Ngô Thành P đã giữ nguyên lời khai và yêu cầu bồi thường của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N; xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 209/2017/HSST ngày 13/9/2017, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, đồng thời phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N bồi thường 9.000.000 đồng cho anh Ngô Thành P; đồng thời tịch thu và tiêu hủy 01 bộ đồ thể thao màu xanh dương.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: giữ nguyên yêu cầu bồi thường số tiền 11.490.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, biên bản nhận dạng, bản ảnh vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá: 9.000.000 đồng, xét thấy tội danh “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có những quy định có lợi đối với bị cáo so với quy định Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018; do vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bản thân bị cáo có đặc điểm nhân thân: sau khi thực hiện hành vi tại Quận 10 và bỏ trốn, ngày 02/6/2017 với thủ đoạn tương tự bị cáo đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” tại quận Gò Vấp và ngày 13/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Asus X541 (không thu hồi được); qua định giá có trị giá là 9.000.000 đồng. Anh Ngô Thành P đã tự nguyện bồi thường cho Công ty A số tiền 11.490.000 đồng; nên phía Công ty A không có yêu cầu gì, về phía anh P chỉ yêu cầu N bồi thường lại số tiền 11.490.000 đồng; căn cứ vào kết quả định giá tài sản, Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của anh P, cụ thể căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (trị giá định giá của tài sản bị chiếm đoạt) cho anh Ngô Thành P.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 bộ đồ thể thao màu xanh dương, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với bản án số 209/2017/HSST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, do hành vi phạm tội bị xét xử lần này, thực hiện trong khi hành vi phạm tội tại bản án trên chưa bị kết án bằng các bản án có hiệu lực pháp luật, nên không tính là tiền án; nhưng nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 01 (một) năm tù, tổng hợp hình phạt trên với hình phạt: 01 (một) năm tù theo bản án số 209/2017/HSST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N bồi thường cho anh Ngô Thành P số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ đồ thể thao màu xanh dương.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo N chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 450.000 (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Triệu Luật